TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THUỶ** TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 28/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiếp; ông Đặng Thái Dìn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng G, sinh ngày 16/6/1994; nơi sinh: Y, Ý, Nam Định; nơi ở hiện nay: Xóm H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L 1962 và bà Nguyễn Thị K L1năm 1968. Gia đình có 02 (hai) chị em, Nguyễn Trọng G là con đầu. Vợ /Con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ngày 28/9/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1999; nơi cư trú: TDP G, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa(Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trương Thị T1sinh năm 1975; địa chỉ: TDP G, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; là mẹ đẻ của T; Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; Có mặt.

- Anh Trần Văn H 1984; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/7/2023, Nguyễn Trọng G1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-377.65 chở xe máy điện từ huyện H, Hà Nội đến huyện T, tỉnh Thanh Hóađể giao hàng rồi quay về theo đường HKhoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi xe ô tô do G2khiển đi đến Km 525+300 đường H thuộc Tổ dân phố L, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóatheo hướng Nghệ An đi Hà Nội, do không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nên đã đâm vào phần đuôi xe mô tô biển kiểm soát 36B2-090.71 do chị Trịnh Thị T1 1999 trú tại Tổ dân phố G, Tđi một mình phía trước cùng chiều. Hậu quả chị Trịnh Thị T bị thương nặng sau đó tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 2896/KLGĐTT-PC09 ngày 09/8/2023 của Phòng KCông an tỉnh Tvề nguyên nhân chết của Trịnh Thị T kết luận:

* Kết quả khám nghiệm:

- Các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, vai, lưng, tứ chi.

- Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán đỉnh chẩm, vùng thái dương trái và cơ thái dương trái.

- Tụ máu dưới màng cứng.

- Tụ máu màng mềm.

- Phù não.

* Kết luận nguyên nhân chết: Tụ máu nào, phù não.

Tại bản kết luận giám định số 3090/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng KCông an tỉnh Tvề việc khám nghiệm và giám định phương tiện đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-377.65 và xe mô tô biển kiểm soát 36B2-090.71 kết luận:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước góc bên phải ba-đờ-sốc trước, mặt trước ốp nhựa phía trước cụm đèn chiếu sáng phía trước đến mặt trước ngoài đèn xi nhan trước bên phải (Cách thành xe bên phải 19cm) xe ô tô biển kiểm soát 29C-377.65 (Ảnh 5,6,7) với mặt sau ngoài bên trái chắn bùn sau, mặt sau ngoài bên trái cụm đèn hậu đến mặt sau ngoài bên trái tay nâng xe mô tô biển kiểm soát 36B2-090.71 (ảnh 11,12,13).

2. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô biển kiểm soát 29C-377.65 ở phía sau có vận tốc lớn hơn so với xe mô tô biển kiểm soát 36B2-090.71.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm tại vết tì trượt số (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng xã C đi thị trấn P

4. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm va chạm.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-377.65 cùng các giấy tờ có liên quan và 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B2-090.71. Ngày 28/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cquyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-377.65 cùng các giấy tờ có liên quan cho anh N trú tại tổ I, xã Q, huyện M, H sở hữu hợp pháp; trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B2-090.71 cho chị T3 trú tại Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện C hợp pháp của bị hại.

Về dân sự: Ngày 05/8/2023, bị cáo Nguyễn Trọng G đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 230.000.000đ *(Hai trăm ba mươi triệu đồng)*, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu đề nghị khác về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSCT ngày 06 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng G về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng G từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 230.000.000đ *(Hai trăm ba mươi triệu đồng)*, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe số 010174108619 do Bộ G1cấp ngày 21/01/2019 cho Nguyễn Trọng G

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai người đại diện của bị hại, người làm chứng đều phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/7/2023, Nguyễn Trọng G3giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-377.65 hướng Nghệ An đi Hà Nội đến Km 525+300 đường H thuộc Tổ dân phố L, thị trấn P, huyện C quan sát, không làm chủ được tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nên đã đâm vào phần đuôi xe mô tô biển kiểm soát 36B2-090.71 do chị Trịnh Thị T2 phía trước cùng chiều làm cho chị T bị thương nặng sau đó tử vong, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Trọng G đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và đã phạm vào tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thuỷ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của bị cáo nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng của bị hại. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên chưa cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 230.000.000đ *(Hai trăm ba mươi triệu đồng)*, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe số 010174108619 do Bộ G1cấp ngày 21/01/2019 cho Nguyễn Trọng G

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS và khoản 1 Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng G 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe số 010174108619 do Bộ G1cấp ngày 21/01/2019 cho Nguyễn Trọng G

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Ánh Tuyết

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Thuỷ;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan Điều tra;
- UBND xã Yên Nhân, H. Ý Yên;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.